

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của  
Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của  
Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ hội họp trong hoạt động quản lý, điều  
hành của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số  
563/TTr-VP ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Quy chế làm việc của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2021 - 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2016 - 2021.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Quy chế làm việc phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Ban TVTU; TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh; Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra VB);
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo BR-VT;
- TT Công báo – Tin học tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH<sub>8</sub> ( 60b).

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *klud*



Nguyễn Văn Thọ





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm Quyết định số 10 /2022/QĐ-UBND*

*ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; cách thức, quy trình giải quyết công việc và quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân đồng ý. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã biểu quyết.

2. Giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Trong phân công giải quyết công việc, mỗi việc chỉ được giao cho một cơ quan, đơn vị chủ trì, một cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan, cá nhân được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công.

4. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch và quy chế này.

5. Phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, công chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

6. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cơ quan cấp trên.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp Ủy ban nhân dân thường kỳ hoặc bất thường;

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu công việc cấp bách hoặc không thể tổ chức họp tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh, theo chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân gửi hồ sơ (trong đó phải thể hiện nội dung xin ý kiến, ý kiến của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách) và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để cho ý kiến hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng ứng dụng phần mềm lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ hồ sơ mật). Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phải có ý kiến chậm nhất không quá 05 ngày làm việc. Trường hợp khác theo chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Quá thời gian này mà Văn phòng Ủy ban nhân dân không nhận được ý kiến thì xem như thành viên được lấy ý kiến thống nhất và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung này.

- Trường hợp còn thành viên có ý kiến khác, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển ngay các ý kiến này đến cơ quan chủ trì soạn thảo để tiếp thu, giải trình, làm rõ, thống nhất với thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chưa thống nhất và hoàn thiện, báo cáo Chủ tịch,





Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất sau 05 ngày làm việc để ký ban hành.

- Trường hợp cơ quan chủ trì trình và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chưa thống nhất và bảo lưu, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phải có ý kiến đối với tất cả nội dung xin ý kiến thông qua Phiếu hoặc bằng ứng dụng phần mềm; đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc cho ý kiến đối với các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; dành thời gian thoả đáng để tham gia, phối hợp giải quyết công việc, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện đầy đủ, đúng quy định về thời gian, chất lượng và nội dung cho ý kiến.

c) Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải chấp hành nghiêm các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không nhất trí với các quyết định đó, vẫn phải chấp hành, nhưng trong thời gian 05 ngày làm việc được có báo cáo bằng văn bản trình bày ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý và ký các báo cáo chuyên đề, định kỳ, thường xuyên, đột xuất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ban, ngành, cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo lại tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp hàng tháng về những vấn đề đã quyết định.

4. Các Phó Chủ tịch phải kịp thời báo cáo, thống nhất ý kiến với Chủ tịch về những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề chưa thống nhất cần trao đổi với các địa phương, Bộ, Ban, ngành trung ương, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ; những vấn đề do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề lớn mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước trước khi quyết định xử lý.

**Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**



1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người lãnh đạo và điều hành công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã được quy định tại Điều 22, 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; cùng các thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan nhà nước cấp trên, trước Nhân dân địa phương và trước pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo giải quyết hoặc phân công một Phó Chủ tịch chủ trì, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể thành lập các tổ chức để tư vấn, tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công việc.

3. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng, phân công một Phó Chủ tịch thay Chủ tịch điều hành hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp xét thấy cần thiết hoặc khi Phó Chủ tịch vắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc phân công các Phó Chủ tịch khác chỉ đạo xử lý kịp thời công việc đã phân công cho Phó Chủ tịch. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kịp thời các nội dung ủy quyền và kết quả giải quyết công việc cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch vắng biết.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế trong tổ chức thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

5. Thay mặt Ủy ban nhân dân ký quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân; ban hành quyết định, chỉ thị, văn bản và hướng dẫn, chỉ đạo chung, kiểm tra việc thi hành các văn bản trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ký các văn bản thuộc ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định pháp luật và Điều 30 Quy chế này.

## **Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công từng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách một số lĩnh vực công tác; chỉ đạo và theo dõi hoạt động





của một số cơ quan chuyên môn và một số huyện thị xã, thành phố; thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt trước tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công theo dõi, chỉ đạo, bảo đảm đúng pháp luật, tiến độ và chất lượng công việc. Những công việc liên quan đến Phó Chủ tịch khác thì Phó Chủ tịch được phân công chủ trì chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả cùng giải quyết, nếu còn ý kiến khác nhau giữa các Phó Chủ tịch thì Phó Chủ tịch chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trong phạm vi, lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chủ trì xử lý, đề xuất cụ thể, có quan điểm rõ ràng đối với các nội dung được phân công thuộc thẩm quyền của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng cơ chế chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Xây dựng cơ chế, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, địa phương đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng.

d) Chủ trì xử lý kịp thời những vấn đề cần phối hợp liên ngành làm rõ hơn và xem xét, xử lý những kiến nghị của các sở, ban, ngành và các địa phương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi được phân công.

e) Ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực được phân công. Các văn bản được phát hành và gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

g) Theo dõi, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền những vấn đề về công tác cán bộ, công tác nội bộ của các cơ quan, địa phương được phân công theo quy định của Đảng và Nhà nước.

h) Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ tụng hành chính tham gia vào quá trình giải quyết toàn bộ vụ án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; tiếp công dân, doanh nghiệp; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, triển khai thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, thi hành án hành chính liên quan các vấn đề theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

m) Chủ trì, tham dự các hoạt động đối ngoại, các Hội nghị, Hội thảo, các hoạt động Lễ hội thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.